

Số: **473** /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **08** tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động
và giải quyết việc làm tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 136/NQ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về phát triển bền vững;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 05/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh 5 năm giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 502/TTr-LĐTĐ ngày 30/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động và giải quyết việc làm tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3 (t/h);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, VXNV. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Duy Hưng

Bắc Kạn, ngày 08 tháng 4 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH

Hỗ trợ phát triển thị trường lao động và giải quyết việc làm tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng và phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường lao động, góp phần huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng hiện đại, đảm bảo kết nối thị trường lao động trong và ngoài nước.

- Đảm bảo người lao động từ đủ 15 tuổi trở lên có khả năng làm việc, có nhu cầu tìm kiếm việc làm đều được tạo việc làm theo quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 50% vào năm 2025.

- Giải quyết việc làm cho 6.400 lao động/năm (trong đó đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài 600 người/năm).

- Phấn đấu duy trì tỉ lệ thất nghiệp chung ở mức thấp dưới 3%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 4%.

- Phấn đấu giảm tỉ lệ thanh niên không có việc làm, không đi học hoặc không được đào tạo dưới 8%.

- Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt 80% vào năm 2025.

- Tỷ trọng lao động làm việc trong ngành nông nghiệp đến năm 2025 đạt 65%.

- Tốc độ tăng năng suất lao động đạt tối thiểu 5%/năm.

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2025 đạt 18% , trong đó nông dân và lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện chiếm khoảng 2,5% lực lượng lao động.

- Đến năm 2025 có 100% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông được hướng nghiệp.

- Đến năm 2025 có 30% lao động được Trung tâm dịch vụ việc làm tư vấn, giới thiệu có việc làm.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hỗ trợ phát triển cung - cầu lao động

a) Cung cấp các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề trước khi đi làm cho sinh viên mới tốt nghiệp; các chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng cho lao động trong quá trình làm việc phù hợp với tính chất đặc thù của từng đối tượng lao động. Khuyến khích người sử dụng lao động tham gia vào quá trình giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.

b) Tổ chức triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lao động dựa trên các tiêu chuẩn kỹ năng nghề, ứng dụng khoa học công nghệ số; thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề cho các nhóm lao động đặc thù.

c) Khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động.

d) Rà soát, đơn giản hóa thủ tục về chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp.

2. Hỗ trợ phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, kết nối cung-cầu lao động

a) Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động làm cơ sở cho kết nối cung cầu lao động, cụ thể:

- Triển khai giải pháp đề số hóa, cập nhật thông tin dữ liệu về người lao động; lưu trữ và quản lý dữ liệu tập trung theo cấp tỉnh; có sự kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu dân cư, đăng ký doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ việc thu thập, lưu trữ số liệu, phân tích và dự báo về cung - cầu lao động phục vụ yêu cầu quản lý, phân tích, chia sẻ, công bố thông tin về thị trường lao động.

- Triển khai các giải pháp kết nối, truyền tải, chia sẻ dữ liệu về lao động; hoàn thiện cổng thông tin điện tử về lao động, kịp thời cung cấp các thông tin thiết yếu đến với người dân.

- Ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ mới trong hoạt động giao dịch việc làm; triển khai công cụ (phần mềm, bộ tiêu chí, tiêu chuẩn theo hướng dẫn của Trung ương) quản lý chung, thống nhất hoạt động trên toàn tỉnh về dịch vụ việc làm.

- Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự làm công tác dịch vụ việc làm về kiến thức và kỹ năng thu thập, xử lý, khai thác thông tin thị trường lao động phục vụ tư vấn, giới thiệu việc làm.

- Rà soát, đánh giá cơ sở vật chất hiện có của Trung tâm dịch vụ việc làm nhằm xác định nhu cầu đầu tư đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện kết nối cung - cầu lao động chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả.

b) Quy hoạch và phát triển hệ thống giao dịch việc làm

- Đầu tư nâng cấp mở rộng hệ thống Trung tâm Dịch vụ việc làm theo hướng vừa là nơi thực hiện các giao dịch việc làm, vừa là nơi kết nối thông tin thị trường lao động, phân tích, dự báo thị trường lao động của tỉnh.

- Ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ mới trong hoạt động giao dịch việc làm; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân sự làm dịch vụ việc làm về kiến thức và kỹ năng thu thập, xử lý, khai thác thông tin thị trường lao động, phục vụ tư vấn, giới thiệu việc làm.

3. Hỗ trợ phát triển lưới an sinh và bảo hiểm

a) Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động nhằm đảm bảo đời sống của người dân và duy trì sản xuất.

b) Đơn giản hóa thủ tục hành chính và xây dựng cơ chế cung cấp hỗ trợ hành chính và pháp lý cần thiết cho người lao động tham gia các chương trình an sinh tự nguyện.

4. Nâng cao hiệu quả tổ chức, vận hành thị trường lao động

a) Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về pháp luật lao động, quan hệ lao động và trách nhiệm, lợi ích của các đối tác xã hội trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng suất và tính cạnh tranh của nền kinh tế.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý đối với những hành vi vi phạm quy định của pháp luật về lao động, đặc biệt về ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội và các chế độ an sinh xã hội khác cho người lao động.

5. Triển khai thực hiện các chương trình, đề án hỗ trợ tạo việc làm, tham gia thị trường lao động cho các nhóm lao động đặc thù (người khuyết tật; người dân tộc thiểu số; lao động khu vực nông thôn; học sinh, sinh viên mới tốt nghiệp các trường đại học và hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp)

a) Tạo việc làm thông qua việc thực hiện chính sách việc làm công

- Chính sách việc làm công được thực hiện thông qua các dự án hoặc hoạt động sử dụng vốn nhà nước, bao gồm:

+ Dự án, hoạt động bảo vệ, quản lý và sử dụng nguồn tài nguyên đất, nước, rừng; phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

+ Dự án, hoạt động bảo tồn, phát triển văn hoá và du lịch.

+ Dự án, hoạt động xây dựng, cải tạo và bảo dưỡng: Đường giao thông, trường học, nhà trẻ, trạm y tế, chợ, công trình phục vụ nhu cầu về hoạt động văn hoá, thể thao; công trình thủy lợi, tưới tiêu, đê điều; công trình cung cấp điện, nước sạch, vệ sinh môi trường.

+ Dự án, hoạt động phục vụ cộng đồng khác.

Các dự án, hoạt động nêu trên khi thực hiện lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu, trong hồ sơ mời thầu hoặc hồ sơ yêu cầu quy định nhà thầu tham gia dự thầu phải đề xuất phương án sử dụng lao động thuộc đối tượng được tham gia chính sách việc làm công.

b) Tạo việc làm thông qua việc hỗ trợ vốn vay từ Quỹ quốc gia về việc làm

- Duy trì và nâng cao hiệu quả việc làm hiện có, hỗ trợ tạo việc làm mới thông qua hoạt động vay vốn giải quyết việc làm để hỗ trợ tạo việc làm cho các đối tượng quy định tại Nghị định 61/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP.

c) Tạo việc làm thông qua hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng

- Tổ chức tư vấn, định hướng, tuyển chọn, đào tạo lao động đi làm việc ở thị trường ổn định về chính trị, thu nhập cao; trong đó tập trung vào lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, lao động là người dân tộc thiểu số.

- Hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết và làm các thủ tục như: hộ chiếu, khám sức khỏe, lý lịch tư pháp, cấp thị thực cho người lao động theo quy định tại Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLĐ-BLĐTBXH-BTC ngày 15/6/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước.
2. Nguồn xã hội hóa, thu hoạt động dịch vụ việc làm theo quy định của pháp luật.
3. Nguồn từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

4. Nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện Chương trình.

b) Tổ chức triển khai các quy định của pháp luật về lao động, việc làm, giáo dục nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội; thực hiện các chính sách hỗ trợ tạo việc làm, khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường lao động theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình, báo cáo UBND và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan để triển khai các hoạt động nhằm khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan để hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động.

3. Sở Tài chính

Chủ trì tổng hợp, trình UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì thực hiện công tác Hướng nghiệp cho học sinh phổ thông và Giáo dục thường xuyên theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Các Sở, ban, ngành liên quan

a) Tham gia thực hiện Chương trình trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Các cơ quan: Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư trong phạm vi quản lý chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chia sẻ, kết nối với dữ liệu về lao động, việc làm.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương.

b) Xây dựng kế hoạch hằng năm để thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động và giải quyết việc làm.

c) Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực để đảm bảo thực hiện Chương trình.

d) Định kỳ trước ngày 20/12 hằng năm gửi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển thị trường lao động về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

7. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

Chịu trách nhiệm quản lý nguồn vốn đầy đủ, có hiệu quả; tổ chức cho vay đúng quy định; giải ngân kịp thời; thu hồi vốn đúng thời hạn các dự án cho vay giải quyết việc làm, cho vay đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh đoàn

a) Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lao động và thị trường lao động đến các thành viên của tổ chức.

b) Theo dõi, quản lý và hỗ trợ kịp thời các thành viên của tổ chức tham gia thị trường lao động, tham gia đào tạo và nâng cao trình độ tay nghề.

9. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và đơn vị có liên quan để phát triển các dịch vụ thiết yếu cho người lao động, đặc biệt là người lao động làm việc trong khu công nghiệp.

b) Chủ trì, tuyên truyền, hướng dẫn các cấp công đoàn phối hợp, tham gia với người sử dụng lao động, thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng thương lượng, đối thoại cho cán bộ công đoàn cơ sở góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp./.